

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10-01-2025
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Vĩnh;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 411/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Trương Tuấn A, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 11 năm 2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:

Năm 2009, bà với ông Trương Tuấn A kết hôn và chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn U, huyện U, tỉnh C. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về chung sống với gia đình bên chồng và có 01 con chung. Thời gian gần đây thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn không thể dung hòa nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 đến nay, thời gian không chung sống mâu thuẫn giữa vợ chồng cũng không hàn gắn được do ông Tuấn A không chăm lo kinh tế gia đình, tham gia đánh đề, cá độ. Bà đã khuyên ngăn nhưng ông Tuấn A không thay đổi. Bà nhận thấy hôn nhân giữa bà với ông Tuấn A không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trương Tuấn A;

Về con chung: có 01 con chung tên Trương Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 13/04/2010 hiện con do bà nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, con có nguyện vọng ở với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, nếu con có nguyện vọng ở với bà thì bà nuôi và không yêu cầu ông Tuấn A cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại đơn trình bày ý kiến ngày 06/12/2024, cháu Trương Nguyễn Tuấn L trình bày: Cha mẹ con ly hôn thì con có nguyện vọng sống với mẹ.

- Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có văn bản có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị X và ông Trương Tuấn A được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trương Tuấn A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trương Tuấn A.

[2] Về nội dung: Xét thấy, bà X và ông Tuấn A tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà, ông là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà X yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Trương Tuấn A; Đối với yêu cầu của bà X, ông Tuấn A không có ý kiến, không tham gia hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà X xác định vợ chồng đã không tình cảm, không còn chung sống cùng nhau, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau và vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông Tuấn A, điều này cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà X với ông Tuấn A đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có sự quan tâm lẫn nhau, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, bà X yêu cầu ly hôn ông Tuấn A là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung tên có 01 con chung tên Trương Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 13/04/2010, con chung hiện do bà X nuôi dưỡng và bà X có yêu cầu nuôi con, ông Tuấn A không có ý kiến đối với con chung, xét thấy, con chung hiện do bà X nuôi và có nguyện vọng sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn nên để đảm bảo quyền lợi của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà X, giao con chung tên Trương Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 13/04/2010 cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Trương Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Bà X không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Trương Tuấn A.

- Về con chung: Giao con chung tên Trương Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 13/04/2010 cho bà Nguyễn Thị X tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Trương Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Bà X không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị X đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006812 ngày 12/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh C chuyển thu án phí.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng